TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2017/HNGĐ-ST
Ngày : 08/8/2017
v/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

**** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Lê Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  1. Ông Nguyễn Trọng Di
  2. Bà Nguyễn Thị Bích Lam

**** Thư ký phiên tòa:*** Ông Đắc Quốc Tuân - Thư ký Tòa án

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Văn Thật – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 193/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2017 về việc *"Ly hôn, nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ông Lê Văn H , sinh năm

Nơi cư trú: xóm , thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm

Nơi cư trú: xóm , thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn, ông Lê Văn H trình bày:** Năm 1992 ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị L tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau. Năm 2008 ông H và bà L đăng ký kết hôn hợp pháp. Vợ chồng ông H, bà L chung sống bình thường, đến khoảng gần một năm nay khi ông H đi nhậu và uống cà phê với bạn bè thì bà L hay nghi ngờ và cho rằng ông có quan hệ với người khác. Ông H đã giải thích nhưng bà L không hiểu và vợ chồng phát sinh xung đột. Nay ông H thấy rằng không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên yêu cầu ly hôn.

Về con: vợ chồng ông có 3 con là Lê Tấn H1– sinh năm , Lê Tấn H2 – sinh năm và Lê Văn H3 – sinh năm . Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông H đề nghị bà L nuôi con Lê Văn H1, ông cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Hai con Lê Tấn H2, Lê Văn H3 đã trưởng thành.

Về tài sản chung: ông H không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn bà L, giải quyết vấn đề nuôi con. Vấn đề tài sản không yêu cầu giải quyết.

*** Theo biên bản lấy lời khai ngày 27/6/2017 và trong quá trình hòa giải, bà Nguyễn Thị L trình bày:** vợ chồng bà chung sống với nhau từ năm 1992, đến năm 2008 đăng ký kết hôn hợp pháp. Vợ chồng bà vẫn chung sống hạnh phúc cho đến thời gian gần đây bà và ông H có lời qua tiếng lại về mối quan hệ bạn bè của ông H. Bà L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là có nhưng không lớn, chỉ mới xảy ra nên có thể đoàn tụ. Bà L không đồng ý ly hôn ông H.

Về con: nếu giải quyết ly hôn, bà L đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Văn H1. Ông H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng. Hai con Lê Tấn H2, Lê Văn H3 đã trưởng thành.

Về tài sản chung: bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, bà L vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp xong, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã đảm bảo cho việc ra quyết định đúng pháp luật; về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn xin ly hôn của ông Lê Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh trụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn bà Nguyễn Thị L có nơi cư trú tại xóm, thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Lê Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

[2] Xét yêu khởi kiện của ông Lê Văn H, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy: theo giấy chứng nhận kết hôn số 317, quyển số 01/2007 ngày 10/12/2008 của Uỷ ban nhân dân xã H, ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn hợp pháp. Ông H cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bà L hay nghi ngờ ông có quan hệ với người phụ nữ khác, cho người theo dõi ông. Tuy nhiên những căn cứ này ông H không đủ để chứng minh bà L vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Qua lời khai của con và xác minh tại nơi cư trú không thể hiện rõ mâu thuẫn giữa ông H, bà L, vợ chồng vẫn chung sống bình thường và nếu có cũng chỉ mới phát sinh gần đây. Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có cơ sở vì quan hệ vợ chồng giữa ông H và bà L có thể hàn gắn. Do đó HĐXX không chấp nhận đơn xin ly hôn của ông H để vợ chồng có điều kiện hàn gắn lại mối quan hệ. Do không chấp nhận đơn ly hôn nên vấn đề về nuôi con HĐXX không xét.

[3] Về án phí: ông H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên ông phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai số 0013931 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong được chuyển thành án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H về việc ly hôn bà Nguyễn Thị L.

- Về án phí: ông H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai số 0013931 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong được chuyển thành án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/8/2017).

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Tuy Phong;*
- *Chi cục THADS H.Tuy Phong;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Nguyễn Lê Phương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**